

THỜI KHOÁ BIỂU HV  
TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Thực hiện từ ngày 29 tháng 09 năm 2025

| THỨ | TIẾT | 10 KTCNVM1 (Lai) |                 | 10 KTCNVM2 (Hải) |                 | 10 KTCNVM3 (Huyện) |               | 10 KTCNVM4 (Di) |                 | 11 KTCNVM1 (Thủy)  |                      |
|-----|------|------------------|-----------------|------------------|-----------------|--------------------|---------------|-----------------|-----------------|--------------------|----------------------|
|     |      | Sáng             | Chiều           | Sáng             | Chiều           | Sáng               | Chiều         | Sáng            | Chiều           | Sáng               | Chiều                |
| 2   | 1    | Chào cờ          | Địa - Hưng      | Chào cờ          |                 | Chào cờ            |               | Chào cờ         |                 |                    | Lí - Xuân(thanh)     |
|     | 2    | Văn - Dương      | Địa - Hưng      | GDKTPL - Thủy BC |                 | CĐ(Lí) - Huyện     | Địa - Thuận   | Sử - Loan       |                 |                    | CĐ(Lí) - Xuân(thanh) |
|     | 3    | Sinh - Tú        |                 | GDKTPL - Thủy BC |                 | Lí - Huyện         | Địa - Thuận   | Sử - Loan       |                 |                    | Sử - Loan            |
|     | 4    | GDKTPL - Thủy BC |                 | CĐ (Sinh) - Tú   |                 | Sử - Loan          |               |                 |                 |                    | Sử - Loan            |
|     | 5    | GDKTPL - Thủy BC |                 | Văn - Dương      |                 | Sử - Loan          |               |                 |                 |                    | Chào cờ              |
| 3   | 1    |                  | CĐ(toán) - Đức  | Toán - Đức       |                 | Văn - Dương        |               | HĐTN-HN - Di    |                 |                    | HĐTN-HN - Thủy       |
|     | 2    |                  | Toán - Đức      | Địa - Hưng       |                 | Văn - Dương        |               | Địa - Thuận     |                 | Toán - Đức         | HĐTN-HN - Thủy       |
|     | 3    |                  |                 | HĐTN-HN - Hải    |                 | CN - Tiến          |               | Địa - Thuận     |                 | CĐ(toán) - Đức     | Lí - Xuân(thanh)     |
|     | 4    |                  |                 | CN - Hải         |                 | CN - Tiến          |               | CN - Di         |                 | Địa - Hưng         | GDKTPL - Thủy        |
|     | 5    |                  |                 | CN - Hải         |                 | Toán - Đức         |               | Văn - Dương     |                 | CN - Di            |                      |
| 4   | 1    |                  | Toán - Đức      | Văn - Dương      | Sử - Phương NĐC | Toán - Đức         |               | HĐTN-HN - Di    |                 |                    |                      |
|     | 2    |                  | Toán - Đức      | CĐ(toán) - Đức   | Sử - Phương NĐC | Văn - Dương        |               | HĐTN-HN - Di    |                 |                    |                      |
|     | 3    |                  | Sử - Phương NĐC |                  |                 | CĐ(văn) - Dương    |               | CĐ(toán) - Đức  |                 | CN - Di            |                      |
|     | 4    |                  | Sử - Phương NĐC | Toán - Đức       |                 | HĐTN-HN - Lai      |               | CN - Di         |                 | Địa - Hưng         |                      |
|     | 5    |                  |                 | Địa - Hưng       |                 | HĐTN-HN - Lai      |               | SHL - Di        |                 | Toán - Đức         |                      |
| 5   | 1    |                  |                 |                  | Văn - Dương     |                    |               |                 | Toán - Đức      |                    |                      |
|     | 2    |                  |                 |                  | Toán - Đức      |                    |               |                 | CĐ(văn) - Dương |                    |                      |
|     | 3    |                  |                 |                  | CĐ(văn) - Dương |                    |               |                 |                 | Văn - Ngọc Anh     |                      |
|     | 4    |                  |                 |                  |                 |                    |               |                 | Văn - Dương     | Văn - Ngọc Anh     |                      |
|     | 5    |                  |                 |                  |                 |                    |               |                 | Văn - Dương     | CĐ(văn) - Ngọc Anh |                      |
| 6   | 1    | Sinh - Tú        | CĐ(văn) - Dương | HĐTN-HN - Hải    |                 | Toán - Đức         |               | Lí - Huyện      |                 |                    | Toán - Đức           |
|     | 2    | CĐ (Sinh) - Tú   | Văn - Dương     | HĐTN-HN - Hải    |                 | CĐ(toán) - Đức     |               | Lí - Huyện      |                 |                    | GDKTPL - Thủy        |
|     | 3    | CN - Hải         | Văn - Dương     | Sinh - Tú        |                 | Lí - Huyện         |               | Toán - Đức      |                 |                    | SHL - Thủy           |
|     | 4    | CN - Hải         |                 | Sinh - Tú        |                 | SHL - Huyện        |               | Toán - Đức      |                 |                    | HĐTN-HN - Thủy       |
|     | 5    |                  |                 | SHL - Hải        |                 |                    |               | CĐ(Lí) - Huyện  |                 |                    | Văn - Ngọc Anh       |
| 7   | 1    |                  |                 |                  |                 |                    | HĐTN-HN - Lai |                 | GDKTPL - Hậu    |                    |                      |
|     | 2    |                  | HĐTN-HN - Lai   |                  |                 |                    |               |                 | GDKTPL - Hậu    |                    |                      |
|     | 3    |                  | HĐTN-HN - Lai   |                  |                 |                    | GDKTPL - Hậu  |                 |                 |                    | Văn - Ngọc Anh       |
|     | 4    |                  | HĐTN-HN - Lai   |                  |                 |                    | GDKTPL - Hậu  |                 |                 |                    | Văn - Ngọc Anh       |
|     | 5    |                  | SHL - Lai       |                  |                 |                    |               |                 |                 |                    |                      |

[illegible]

THỜI KHOÁ BIỂU HV  
TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Thực hiện từ ngày 29 tháng 09 năm 2025

| THỨ | TIẾT | 12 KTCNVM1 (Tuyệt) |                     | 12 KTCNVM2 (Vinh) |                    | 12 KTCNVM3 (Hưng)             |                  |      |       |      |       |
|-----|------|--------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|------------------|------|-------|------|-------|
|     |      | Sáng               | Chiều               | Sáng              | Chiều              | Sáng                          | Chiều            | Sáng | Chiều | Sáng | Chiều |
| 2   | 1    | Chào cờ            |                     | Chào cờ           | CN - Vinh          | Chào cờ                       | Sử+ - Cúc        |      |       |      |       |
|     | 2    | Toán - Bình        |                     |                   | CN - Vinh          |                               | Sử+ - Cúc        |      |       |      |       |
|     | 3    |                    |                     | Toán - Bình       | HĐTN-HN - Vinh     | CĐ(văn) - Dương               | Lí - Xuân(thanh) |      |       |      |       |
|     | 4    |                    |                     | Toán - Bình       | HĐTN-HN - Vinh     | Văn+ - Dương                  | CĐ(Sử) - Cúc     |      |       |      |       |
|     | 5    |                    |                     | CĐ(toán) - Bình   | SHL - Vinh         |                               | Địa - Hưng       |      |       |      |       |
| 3   | 1    | CN - Vinh          | Văn+ - AnhV         | Địa - Tiền        |                    | Địa - Hưng                    |                  |      |       |      |       |
|     | 2    | CN - Vinh          | Văn+ - AnhV         | Địa - Tiền        |                    | CN - Hải                      | CN - Hải         |      |       |      |       |
|     | 3    | Địa - Tiền         | Văn - AnhV          | HĐTN-HN - Vinh    |                    | Văn - Dương                   | CN - Hải         |      |       |      |       |
|     | 4    | Địa - Tiền         | Văn - AnhV          | Toán+ - Bình      |                    | Văn - Dương                   | Lí - Xuân(thanh) |      |       |      |       |
|     | 5    |                    | CĐ(văn) - AnhV      | Toán - Bình       |                    |                               | Lí - Xuân(thanh) |      |       |      |       |
| 4   | 1    | GDKTPL - Tuyệt     | GDKTPL - Tuyệt      | Địa - Tiền        | Sử - Nga           |                               |                  |      |       |      |       |
|     | 2    | Địa - Tiền         | GDKTPL+ - Tuyệt     |                   | Sử - Nga           | Địa - Hưng                    |                  |      |       |      |       |
|     | 3    | CĐ(toán) - Bình    | SHL - Tuyệt         | CN - Vinh         | CĐ(Sử) - Nga       | SHL - Hưng                    |                  |      |       |      |       |
|     | 4    | CN - Vinh          | Lí - Phương         | Toán - Bình       | Sử+ - Nga          | Văn+ - Dương                  |                  |      |       |      |       |
|     | 5    |                    | Sử+ - Phương NĐC    | Toán - Bình       | Sử+ - Nga          | Văn - Dương                   |                  |      |       |      |       |
| 5   | 1    | Lí - Phương        |                     | Văn+ - Ngọc Anh   |                    | CĐ(toán) - Đồng               |                  |      |       |      |       |
|     | 2    | Lí - Phương        |                     | Văn - Ngọc Anh    |                    | Toán - Đồng                   |                  |      |       |      |       |
|     | 3    |                    |                     | Lí - Phương       |                    | Toán - Đồng                   |                  |      |       |      |       |
|     | 4    |                    |                     | Lí - Phương       |                    | Toán+ - Đồng                  |                  |      |       |      |       |
|     | 5    |                    |                     | Lí - Phương       |                    | Toán+ - Đồng                  |                  |      |       |      |       |
| 6   | 1    |                    | Văn - AnhV          |                   | CĐ(văn) - Ngọc Anh | GDKTPL+ - <del>Hưng</del> HVN | Toán - Đồng      |      |       |      |       |
|     | 2    |                    | Văn - AnhV          |                   | Văn+ - Ngọc Anh    | GDKTPL+ - <del>Hưng</del> HVN | Toán - Đồng      |      |       |      |       |
|     | 3    | Toán - Bình        | Toán+ - Bình        |                   | Văn - Ngọc Anh     | GDKTPL - <del>Hưng</del> HVN  | Sử - Cúc         |      |       |      |       |
|     | 4    | Toán - Bình        | Toán - Bình         |                   | Văn - Ngọc Anh     | GDKTPL - <del>Hưng</del> HVN  | Sử - Cúc         |      |       |      |       |
|     | 5    | Toán+ - Bình       |                     |                   | Toán+ - Bình       | GDKTPL - <del>Hưng</del> HVN  | Văn - Dương      |      |       |      |       |
| 7   | 1    | GDKTPL+ - Tuyệt    | CĐ(Sử) - Phương NĐC | GDKTPL - Hậu      | CĐ(văn) - Ngọc Anh |                               |                  |      |       |      |       |
|     | 2    | HĐTN-HN - Tuyệt    | Sử - Phương NĐC     | GDKTPL - Hậu      | Văn - Ngọc Anh     |                               | HĐTN-HN - Hạnh   |      |       |      |       |
|     | 3    | HĐTN-HN - Tuyệt    | Sử - Phương NĐC     | GDKTPL - Hậu      | Toán - Bình        |                               | HĐTN-HN - Hạnh   |      |       |      |       |
|     | 4    | HĐTN-HN - Tuyệt    | Sử+ - Phương NĐC    | GDKTPL+ - Hậu     | CĐ(toán) - Bình    |                               | HĐTN-HN - Hạnh   |      |       |      |       |
|     | 5    | GDKTPL - Tuyệt     |                     | GDKTPL+ - Hậu     | Văn+ - Ngọc Anh    |                               |                  |      |       |      |       |